

Bản án số: 283/2018/HS-ST

Ngày: 9/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lập

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Ngọc Chiến

Bà Phạm Thị Mai Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên, Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Tình, Kiểm sát viên.

Ngày 9 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 284/2018/HS-ST ngày 01/11/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 350/2018/QĐXXST-HS ngày 01/11/2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 8/8/1998; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: xã M, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Đỗ Thị C1; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000529 lập ngày 15/7/2018 tại Công an quận Nam Từ Liêm và lý lịch cá nhân bị cáo C không có tiền sự, tiền án; Bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2018; Có mặt.

Người bị hại:

1) Công ty TNHH X; địa chỉ: I, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Bà Mai Thị H, sinh năm 1973; địa chỉ: tỉnh Hải Dương; chức vụ: Giám đốc Công ty. Đại diện theo ủy quyền: anh Lê Văn L, sinh năm 1993; địa chỉ: quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

2) Anh Lê văn L, sinh năm 1993; địa chỉ: số 38, ngõ 139 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Anh L vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/7/2018, Nguyễn Văn C sử dụng chứng minh nhân dân do C nhặt được, mang tên Nguyễn Văn N để xin vào làm việc tại khách sạn V của Công ty TNHH X tại I, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Khi được nhận vào làm tại khách sạn, C được giao làm nhân viên lễ tân, có nhiệm vụ nhận khách ra vào, thu tiền ghi vào sổ, trông coi tài sản vì khách sạn không có bảo vệ. Cùng làm lễ tân với C có anh Đỗ Duy B, C được giao làm ca sáng từ 7 giờ đến 19 giờ, anh B được giao làm ca tối từ 19 giờ đến 7 giờ sáng hôm sau. Việc bàn giao ca trực và chốt tiền được ghi trong sổ của khách sạn, theo phương thức người làm ca trước sẽ bàn giao tiền cho người ca sau theo số tiền chốt trong sổ.

Ngày 10/7/2018, C có mục đích lấy tiền giao ca trực lễ tân nên khoảng 6h20 cùng ngày, C đã nói với anh B nghỉ sớm để C thay ca trực lễ tân, anh B đồng ý và giao cho C số tiền 2.800.000 đồng. Sau khi anh B đi nghỉ, C lên tầng 8 lấy đồ để bỏ đi thì phát hiện chiếc xe máy SH mang BKS 29L1- xxx.xx của anh Lê văn L (SN 1993 – là quản lý khách sạn) để gần thang máy, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe. C đã lấy và dắt chiếc xe máy SH mang BKS 29L1- xxx.xx của anh L ra ngoài, đóng cửa khách sạn và đi xe về quê tại Nam Định. Khi về quê, C mở cốp xe thấy trong cốp xe có 01 con dấu của Công ty TNHH X, 01 quyền hóa đơn, 01 điện thoại di động Iphone 5S trắng, 5.000.000 đồng, 01 CMND của anh Đỗ Duy B, 01 CMND tên Lê văn L, 01 đăng ký xe tên Nguyễn Văn K nên đã sử dụng số tiền ăn tiêu cá nhân, còn xe máy C sử dụng đến ngày 14/7/2018 thì bị bắt.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ của C: 01 con dấu của Công ty TNHH X, 01 quyền hóa đơn, 01 CMTND của anh Đỗ Duy B, 01 CMTND tên Lê văn L, 01 đăng ký xe tên Nguyễn Văn K, 01 xe máy SH BKS 29L1- xxx.xx, 01 GPLX và 01 điện thoại Oppo màu vàng của C và số tiền 4.070.000 đồng; thu giữ của anh Lê văn L 01 CMTND tên Nguyễn Văn N.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 446 ngày 25/7/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, xác định: 01 xe máy SH BKS 29L1- xxx.xx trị giá 60.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 5S trắng trị giá 1.200.000 đồng, 01 con dấu của Công ty TNHH X trị

giá 200.000 đồng, 01 ví da trị giá 50.000 đồng, 01 quyền hóa đơn VAT trị giá 200.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh trị giá 50.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn C chiếm đoạt là 66.700.000 đồng.

Ngày 17/9/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã tiến hành trao trả anh Lê văn L (đồng thời là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH X tham gia tố tụng) chiếc xe máy SH mang BKS 29L1-xxx.xx, 01 điện thoại di động Iphone 5S trắng, 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh, 01 con dấu của Công ty TNHH X, 01 ví da, 01 quyền hóa đơn VAT và 4.070.000 đồng cùng một số giấy tờ liên quan. Anh L không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Đối với hành vi chiếm đoạt 2.800.000 đồng của Nguyễn Văn C do anh Đỗ Duy B cùng làm lễ tân khách sạn bàn giao cho C khi giao ca trực, do tài sản chiếm đoạt chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 28/9/2018 Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định số 2550 xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng đối với C.

Ngày 6/9/2018 Cơ quan điều tra đã giao cho bà Đỗ Thị C1 (mẹ C) 01 GPLX mang tên Nguyễn Văn C và 01 điện thoại Oppo màu vàng đã thu giữ của C.

Đối với Chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn N, Cơ quan điều tra đã xác định là chứng minh nhân dân của anh Nguyễn Văn N (SN 1997- NKTT xã X, huyện Y, Thái Nguyên) bị rơi mất, anh Nam đã xin cấp lại chứng minh nhân dân khác nên không có yêu cầu nhận lại chứng minh nhân dân cũ.

Bản Cáo trạng số 305/CT-VKSNTL ngày 25/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét **giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 46 và điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo

Nguyễn Văn C từ 36 đến 42 tháng tù; Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải truy nộp sung quỹ Nhà Nước số tiền 930.000 đồng do phạm tội mà có.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Văn C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, kết luận định giá tài sản, biên bản trao trả tài sản cùng các biên bản, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 06 giờ 20 phút, ngày 10/7/2018, tại Khách sạn V của Công ty TNHH X, có địa chỉ I, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn C đã có hành vi trộm cắp của anh Lê văn L một xe máy nhãn hiệu Honda SH mang BKS 29L1-xxx.xx trị giá 60.000.000 đồng, một điện thoại di động Iphone 5S màu trắng trị giá 1.200.000đồng, một điện thoại di động Nokia 105 trị giá 50.000 đồng, một ví da trị giá 50.000đồng và số tiền 5.000.000đồng, một con dấu của Công ty TNHH X trị giá 200.000 đồng, 01 quyển hóa đơn VAT trị giá 200.000 đồng là tài sản của anh L và Công ty V. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn C chiếm đoạt là 66.700.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố bị cáo C là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của tổ C, cá nhân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải áp dụng hình

phạt tù có thời hạn tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Khi lượng hình phạt xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo C thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trao trả cho bị hại gần như toàn bộ, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Lê văn L và Công ty TNHH X đã nhận lại tài sản với tổng giá trị là 65.770.000 đồng, không yêu cầu bị cáo C bồi thường tiếp số tiền 930.000 đồng còn thiếu, vì vậy Tòa án không xem xét.

[6] Đối với một chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn N là tài liệu, chứng cứ lưu trong hồ sơ vụ án, anh Nam xác định sau khi bị mất đã xin cấp lại chứng minh thư nhân dân mới, không yêu cầu nhận lại chứng minh nhân dân cũ của mình nên không cần xem xét.

Đối với số tiền 930.000 đồng là tiền do C phạm tội mà có, người bị hại không yêu cầu C phải bồi thường tiếp nên cần buộc C truy nộp sung quỹ Nhà Nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46 và điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo và người bị hại trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 46 và điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 136, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2018.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải truy nộp sung quỹ Nhà Nước số tiền 930.000 đồng (chín trăm ba mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Lập